



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

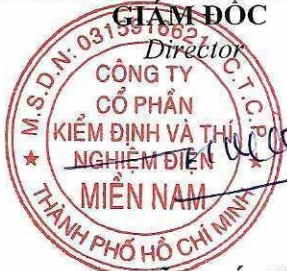
Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 465/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 31/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH INGETEAM VIỆT NAM NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI XUÂN THIÊN THUẬN BẮC Thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of test:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Object:</i>	Bút thử điện cao thế/ <i>High voltage detector</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ <i>01 Equipment</i>
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	- TN/QT-01; - Theo yêu cầu của khách hàng/ <i>At the request of customers;</i> - Tài liệu NSX/ <i>Manufacturer's documentation.</i>
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	29÷30/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type:</i> SEW 230 HD
	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> 06/2022
	Dải điện áp thử nghiệm/ <i>Range voltage check:</i> 6÷36,5kVAC
	Tần số/ <i>Frequency:</i> 50/60 Hz
	Số quản lý/ <i>Serial No:</i> 2229336
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> SEW - Taiwan
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	276/25/ETSC
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: <i>Recommended next testing period:</i>	Bút thử điện cao thế nêu trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above h.v.proximity detector meets technical standards</i>
Người Thực Hiện <i>Executor</i>  Trần Văn Minh  Nguyễn Quốc Hoàn	



TN/QT-01/M1

Ban hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/ No: 465/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 31/03/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Đo điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation test (MΩ)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Đầu tiếp xúc - Vỏ <i>Contact head - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Ok</i>

10.3 Thử điện áp tác động/ *Impact voltage test*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	SEW 230 HD	6kV	Thiết bị báo/ <i>Alarm device</i> : - Chớp đèn/ <i>Flashing lights</i> - Âm thanh/ <i>Sound</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2		11kV		Đạt/ <i>Ok</i>
3		22kV		Đạt/ <i>Ok</i>
4		36,5kV		Đạt/ <i>Ok</i>